

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Vinh

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên
tòa:** Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 32/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Duy L (tên gọi khác: L nhóc), sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 33, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Phi H và bà Lê Thị T

Bản thân chưa vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng theo quyết định số: 80/2018/QĐ-TA Ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, ngày 24/01/2020 chấp hành xong thời hạn.

Nhân thân:

Ngày 10/12/2004, bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục cộng

đồng xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng, đến ngày 05/10/2006 chấp hành xong thời hạn.

Ngày 23/10/2006, bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 23/10/2006.

Ngày 17/4/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục cộng đồng xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng, đến ngày 18/4/2009 chấp hành xong thời hạn.

Ngày 02/6/2009, bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục cộng đồng xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng, đến ngày 03/10/2011 chấp hành xong thời hạn.

Ngày 24/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2015/HSST, ngày 06/4/2018 chấp hành xong bản án. L thuộc đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến ngày 15/10/2020, chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Phi H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 33, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Người làm chứng:

Ông Trần Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy L, là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2004. Vào ngày 07/10/2020, L dùng điện thoại hiệu Nokia màu xanh có sim số 0937.657507 gọi điện cho người phụ nữ tên Huyền (không rõ nhân thân và lai lịch), để hỏi mua ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L dùng xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-033.64 đến khu vực sân Gold Long Thành gặp Huyền để mua 02 gói ma túy đá với giá 2.700.000 đồng. L cất ma túy vào túi quần Jean rồi đi về nhà nghỉ B thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch. Tại đây, L đã sử dụng một ít ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2020, L cất ma túy còn lại trong túi áo khoác rồi

điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhà bạn gái để chơi và sử dụng ma túy. Trên đường đi đến Cây xăng P, huyện N thì bị Đội cảnh sát Kinh tế-Ma túy Công an huyện N phối hợp với công an xã P kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 2362/KLGD-PC09 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 15,0223gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 14,9958gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 33/CT.VKS-NT ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trần Duy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 14,9958gam đã được niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh có sim số 0937.657507, 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-033.64 mang tên Trần Duy L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0786.508843 và số tiền 400.000 đồng không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- *Lời khai ông Trần Phi H có trong hồ sơ và tại phiên tòa, như sau:* Ông là cha ruột bị cáo. Vào khoảng tháng 7 năm 2018, khi L vừa chấp hành án về, L hứa không sử dụng ma túy nữa và quyết tâm làm lại cuộc đời nên Ông đã cho L tiền để mua trả góp xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-033.64, làm phương tiện đi lại và giúp Ông mua bán ve chày. Hàng tháng Ông trả tiền làm thuê cho L bình quân là 5.000.000 đồng. Xe này mua tại Salon Đức Anh, mỗi tháng góp 2.007.000 đồng, L góp được vài tháng thì bị bắt để đi cai nghiện nên Ông góp hết số tiền còn lại.

Về số tiền cho L mua xe và trả góp hàng tháng, Ông không yêu cầu L trả lại. Đối với xe mô tô nêu trên, Ông không biết L dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại xe mô tô cho Ông.

- Ý kiến người làm chứng ông Trần Văn N có trong hồ sơ (bút lục số 14, 15), như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 08/10/2020, khi đang đi chơi ở ấp T, xã P thì thấy lực lượng cơ quan công an, kiểm tra một nam thanh niên và xe mô tô của người này, Ông nghe khai tên là Trần Duy L. Ông nhìn thấy và chứng kiến lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác của L có hai gói ni lon đã hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc, Linh đã khai nhận là ma túy đá. Sau đó, Lực lượng công an đưa L đến trụ sở Công an xã P, huyện N lập biên bản để xử lý và Ông có ký vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai, bản thân đã sử dụng ma túy từ năm 2004 nhưng không cai nghiện được. Vào ngày 07/10/2020, L dùng điện thoại hiệu Nokia màu xanh có sim số 0937.657507 liên lạc với người phụ nữ tên Huyền và điều khiển xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-033.64 đến gặp Huyền để mua 02 gói ma túy đá với giá 2.700.000 đồng. Sau đó, L về nhà nghỉ B và sử dụng một ít ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2020, L lấy ma túy còn lại cất giấu trong túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhà bạn gái để chơi và sử dụng ma túy. Trên đường đi thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. L thừa nhận Ma túy thu giữ trong người của bị cáo, qua giám định được thành phần Methamphetamine có khối lượng 15.0223gam là do L mua để sử dụng. Lời khai của L là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Duy L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; là nguyên nhân làm lan tràn tệ nạn xã hội, nghiện ngập ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển bình thường của gia đình người nghiện; là một phần nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,

thậm chí giết người chỉ để thỏa mãn cơn nghiện.v.v.... Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe, đã từng bị xử lý hình sự và hành chính về các hành vi liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo nhận thức rõ việc mua ma túy để sử dụng là trái pháp luật nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã hành động phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng phải nghiêm và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà nội (bà Phạm Thị H), là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có xác nhận của UBND xã L, huyện N được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, cha ruột bị cáo khai bản thân ông từng là bộ đội tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia vào năm 1978 nhưng do giấy tờ đã thất lạc khi làm hồ sơ bảo hiểm quân nhân và có cung cấp một số người làm chứng nhưng cơ quan điều tra chưa xem xét tình tiết này cho bị cáo, Hội đồng xét xử đã xem xét tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 14,9958gam, đây là vật do Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

- Điện thoại hiệu Nokia màu xanh có sim số 0937.657507, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Về xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-033.64, xe này do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo và ông H cùng khai tiền mua xe là của ông H cho nhưng ông H để L đứng tên sở hữu và cùng đề nghị trả lại xe cho ông H. Xét, cả ông H và L thừa nhận xe này do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và hồ sơ mua xe trả góp nhưng không có chứng cứ nào khác để chứng minh tiền mua xe là của ông H; hơn nữa theo biên bản xác minh ngày 15/3/2021 tại Salon Đức Anh cung cấp, thể hiện người đứng tên mua xe mô tô hiệu Winner biển số 60G1-033.64 và hồ sơ trả góp là Trần Duy L nên không có cơ sở xem xét trả lại cho ông H. Xe này do bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về số tiền ông H cho bị cáo mua xe và tiền trả góp xe hàng tháng như lời khai của ông H và bị cáo, ông H không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy hiệu Winner biển số 60G1-033.64 mang tên Trần Duy L cần tịch thu để đảm bảo hồ sơ pháp lý xe mô tô.

- Về 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0786.508843 và số tiền 400.000 đồng do Công an xã P thu giữ ngày 08/10/2020 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối tượng tên Huyền có hành vi bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[9] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 268, 269, 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt Trần Duy L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/10/2020.

- Tịch thu tiêu hủy: 14.9958 gam Methamphetamine được niêm phong số 2362/KLGD-PC09, ngày 14/10/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh có sim số 0937.657507, 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy hiệu Winner biển số 60G1-033.64 mang tên Trần Duy L.

- Trả lại cho Trần Duy L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0786.508843 và số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/02/2021 và Biên lai thu tiền số 01295 ngày 22/2/2021.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS H.Nhơn Trạch (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Nhà Tạm giữ CAHNTr (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Mỹ